

QUYỀN ĐÒI NỢ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN HOÀN THIỆN

Lê Trọng Dũng*

Tóm tắt: Việc nhận thức, hiểu rõ về quyền đòi nợ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thiết lập và thực hiện các giao dịch liên quan đến quyền đòi nợ. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật hiện hành chưa làm rõ khái niệm, bản chất và đặc điểm của quyền đòi nợ, dẫn đến khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các giao dịch liên quan quyền đòi nợ. Do vậy, bài viết phân tích các bất cập, vướng mắc, làm rõ khái niệm, bản chất và đặc điểm của quyền đòi nợ, từ đó kiến nghị quy định thống nhất về quyền đòi nợ.

Abstract: Recognizing and understanding the right to debt claim are important in establishing and implementing transactions related to debts collection rights. However, the existing regulations have not clarified the concept, nature and characteristics of debt collection rights, leading to difficulties and problems in performing related transactions. Therefore, the article analyzes the shortcomings, problems, clarifies the concept, nature and characteristics of the debt collection rights, thereby proposing uniform regulations on this matter.

1. Một số bất cập liên quan đến quyền đòi nợ

Với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay, xu thế sử dụng quyền đòi nợ trong các giao dịch kinh doanh thương mại ngày càng gia tăng. Một mặt, không phải cá nhân, tổ chức nào cũng sở hữu bất động sản, tài sản hữu hình để thực hiện các giao dịch kinh doanh thương mại, hiện nay họ có thể sử dụng quyền đòi nợ (một dạng tài sản vô hình) để thực hiện các giao dịch như mua bán, thế chấp, chuyển giao và các giao dịch khác đối với quyền đòi nợ. Mặt khác, trái với quan niệm trước đây luôn coi trọng bất động sản, tài sản hữu hình và xem nhẹ vai trò của động sản, ngày nay các động sản vô hình như quyền đòi nợ có giá trị ngày càng cao, thậm chí chiếm phần lớn sản nghiệp của cá nhân, tổ chức. Đặc biệt, giao dịch thế chấp quyền đòi nợ ngày càng được sử dụng

rộng rãi trong hoạt động cấp tín dụng với những ưu điểm không thể phủ nhận và phù hợp với xu hướng chuyển dịch nhận tài sản bảo đảm từ bất động sản sang động sản vô hình. Cho đến giữa thế kỷ XX, phương thức sử dụng động sản làm tài sản bảo đảm chủ yếu vẫn hướng đến các biện pháp bảo đảm có yêu cầu chuyển giao tài sản cho bên nhận bảo đảm hoặc bên thứ ba (Possesory security)¹. Thực tế đó xuất phát từ việc cơ cấu nền kinh tế vẫn nhấn mạnh vị trí, vai trò của bất động sản và các động sản là các vật hữu hình. Tuy nhiên, sang giữa thế kỷ XXI, cơ cấu nền kinh tế đã có sự chuyển dịch đáng kể theo hướng ngày càng nhấn mạnh hơn vị trí, vai trò của động sản, đặc biệt là các động sản vô hình. Bên cạnh các động sản hữu hình cố định như trang sức, máy

* ThS. NSC., Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; công tác tại Vietcombank.

¹ Zwolve, W. J., "A labyrinth of creditors: a short introduction to the history of security interests in goods" in Graziadei M, Gretton GL, van der Merwe CG, Storme ME, *Security rights in movable property in European private law*, Cambridge University Press, 2004, p.38.

móc, thiết bị..., các cá nhân và tổ chức trong xã hội ngày càng hướng tới nhìn nhận giá trị của các động sản vô hình như quyền đòi nợ. Vì thế, thế chấp quyền đòi nợ ngày càng được coi trọng do có khả năng đóng vai trò kép thúc đẩy các giao dịch bảo đảm là: (i) Đáp ứng nhu cầu ghi nhận biện pháp bảo đảm vừa cho phép xác lập vật quyền cho bên nhận bảo đảm, vừa cho phép bên bảo đảm có thể khai thác giá trị của tài sản bảo đảm; (ii) Phù hợp với nhu cầu ghi nhận biện pháp bảo đảm trên các động sản vô hình mà không thể có sự chuyển giao vật lý tài sản bảo đảm như quyền đòi nợ.

Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa đưa ra một định nghĩa cụ thể về quyền đòi nợ. Tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/06/2018 của Bộ Tư pháp quy định liệt kê quyền đòi nợ được coi là quyền tài sản là quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở, hợp đồng hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh nhà ở, hợp đồng cho thuê, hợp đồng cho thuê mua nhà ở (bao gồm cả nhà ở xã hội) giữa tổ chức với cá nhân hoặc giữa tổ chức, cá nhân với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trong dự án xây dựng nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản. Thế nhưng trên thực tế, quyền đòi nợ không chỉ bó hẹp trong các giao dịch vay, mua bán, thuê tài sản, dịch vụ hay các giao dịch về nhà ở và kinh doanh bất động sản, nên việc tiếp cận theo hướng quy định mang tính liệt kê sẽ không đủ và không phản ánh được bản chất pháp lý của quyền đòi nợ. Từ đó, dẫn đến hiện tượng nhiều quyền đòi nợ tồn tại trong xã hội gặp khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các giao dịch kinh doanh, thương mại. Mặt khác, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa thống nhất trong cách sử dụng thuật ngữ “quyền đòi nợ”. Trong

khi Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ sử dụng thuật ngữ “quyền đòi nợ” thì nhiều văn bản dưới luật khác như Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/09/2013, Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 của Ngân hàng Nhà nước, Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/05/2013 của Chính phủ đều không sử dụng thuật ngữ “quyền đòi nợ” mà lại sử dụng thuật ngữ “quyền chủ nợ”. Thực chất, chỉ quyền đòi nợ mới được coi là tài sản thể hiện dưới dạng quyền tài sản của cá nhân, tổ chức sử dụng để yêu cầu cá nhân, tổ chức khác phải thực hiện nghĩa vụ. Còn quyền chủ nợ là một tập hợp các quyền của chủ nợ hình thành ngay từ khi các bên tham gia giao dịch, không được coi là tài sản, không trị giá được bằng tiền và không được lưu thông, trao đổi, mua, bán trong các giao dịch dân sự, kinh doanh, thương mại. Bởi thế, Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 đều không xác định “quyền chủ nợ” là tài sản mà chỉ xác định “quyền đòi nợ” là tài sản và được phép thực hiện các giao dịch dân sự.

2. Khái niệm quyền đòi nợ

Quyền đòi nợ là một quyền dân sự của chủ thể được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, giúp bên có quyền được yêu cầu người khác phải thực hiện một nghĩa vụ tài sản đối với mình. Quyền đòi nợ thực chất là một quyền tài sản của cá nhân, tổ chức sử dụng để yêu cầu cá nhân, tổ chức khác phải trả tài sản phát sinh từ hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật. Đối tượng của quyền đòi nợ là một khoản nợ, theo đó nó mang tới cho người sở hữu quyền đòi nợ có quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ phải thực hiện một nghĩa vụ tài chính đối với bên có quyền. Đây là một quyền yêu cầu mang tính chắc chắn có thể được thực thi, khác với quyền

phát sinh từ hợp đồng là quyền yêu cầu ít chắc chắn hơn, có tính chất ngẫu nhiên hơn và phụ thuộc vào các tình huống nhất định để chuyển một quyền tiềm năng thành một quyền có thể thực thi được². Về mặt cấu trúc kỹ thuật, quyền đòi nợ được hình thành từ ba yếu tố: Trái chủ (chủ thể có quyền), thụ trái (chủ thể có nghĩa vụ) và đối tượng là khoản nợ. Đối tượng của quyền đòi nợ chính là khoản tiền sẽ được thanh toán vào một thời điểm nhất định. Quyền đòi nợ có giá trị tiền tệ, nhưng không có đối tượng là một vật hữu hình nào: Người có quyền đòi nợ thực hiện quyền của mình bằng cách yêu cầu người mắc nợ thực hiện nghĩa vụ trả nợ và tiếp nhận việc thực hiện nghĩa vụ đó dưới hình thức nhận một số tiền³. Quyền đòi nợ cho phép chủ nợ được yêu cầu bên nợ phải trả một khoản tiền cùng với lợi tức, hoa lợi phát sinh (hoàn trả số tiền nợ bao gồm cả khoản lãi phát sinh). Ngoài ra, quyền đòi nợ còn có ý nghĩa rộng hơn khi phản ánh tập hợp các quyền, bao trùm các quyền tài sản phát sinh khi bên nợ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Quyền đòi nợ cũng được coi là một “khoản phải thu” với ý nghĩa là các nghĩa vụ trả tiền cho hàng hóa được bán, cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, hoặc định đoạt theo cách khác, hoặc nghĩa vụ trả tiền cho dịch vụ được cung ứng hay sẽ được cung ứng⁴. Khoản phải thu là số tiền mà bên bán hàng có

quyền nhận được từ bên mua hàng theo hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ⁵. Khoản phải thu là bộ phận tài sản của doanh nghiệp đang bị các tổ chức hoặc cá nhân khác chiếm dụng mà doanh nghiệp có trách nhiệm thu hồi. Khoản phải thu có liên quan đến các đối tác có quan hệ kinh tế đối với doanh nghiệp bao gồm: Khoản phải thu từ khách hàng, khoản ứng trước cho người bán, khoản phải thu nội bộ, khoản tạm ứng cho công nhân viên, các khoản thế chấp, ký cược, ký quỹ, các khoản phải thu khác. Hầu hết các doanh nghiệp đều phát sinh các khoản phải thu, nhưng với mức độ khác nhau, từ mức không đáng kể cho đến mức không thể kiểm soát nổi. Khoản phải thu của doanh nghiệp phát sinh nhiều hay ít phụ thuộc vào các yếu tố như tình hình nền kinh tế, giá cả sản phẩm, chất lượng sản phẩm, và chính sách bán chịu của doanh nghiệp.

3. Bản chất của quyền đòi nợ

Quyền đòi nợ có tính chất khá đặc biệt vì nó phản ánh việc một nghĩa vụ vừa là một mối quan hệ về mặt pháp luật, đồng thời lại là một loại tài sản⁶. Theo lý thuyết trái quyền, quyền đòi nợ là một trái quyền, không phải là quan hệ pháp lý giữa chủ thể và vật, mà là quan hệ pháp lý giữa các chủ thể. Các quy tắc chi phối quan hệ ấy đặc trưng bằng việc chỉ định hành vi ứng xử trong giao tiếp giữa hai bên. Để quan hệ trái quyền vận hành suôn sẻ, sự hợp tác tích cực của trái chủ và thụ trái là điều kiện cần thiết. Khuôn mẫu điển tiến quan hệ trái quyền có thể được mô tả như sau: Người có trái quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ; thụ trái thực hiện

² Bùi Đức Giang, “Khoảng trống pháp luật về quyền đòi nợ”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, 2013, số 8 (304), tr.33-40.

³ Ngô Thị Như Huệ (2014), *Bảo đảm tiền vay bằng quyền đòi nợ tại các tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.43.

⁴ Gregoty F. Udell (2018), *Tài trợ vốn dựa trên giá trị tài sản bảo đảm* (nhóm IFC dịch), Nxb. Lao động – Xã hội, tr.459.

⁵ Khoản 7 Điều 3 Thông tư 02/2017/TT-NHNN ngày 17/05/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

⁶ Bùi Đức Giang (2013) “*Giao dịch có đối tượng quyền đòi nợ*”, Tạp chí Ngân hàng, số 19, tr.35-39.

và người có trái quyền tiếp nhận việc thực hiện⁷. Vật quyền và trái quyền có những sự khác biệt cơ bản sau: *Thứ nhất*, vật quyền mang tính chất tuyệt đối theo nghĩa tất cả những người khác trong xã hội có nghĩa vụ phải tôn trọng các quyền năng của người được hưởng vật quyền, và người này được thực hiện các quyền trực tiếp đối với tài sản. Ngược lại, quan hệ trái quyền mang tính chất tương đối, nó chỉ mỗi quan hệ giữa người có quyền và người có nghĩa vụ và về mặt nguyên tắc, nó chỉ có hiệu lực tương đối giữa hai người này mà thôi. *Thứ hai*, trong quan hệ vật quyền, người có quyền có thể trực tiếp khai thác tài sản và có quyền đòi lại tài sản dù tài sản đang nằm trong tay ai. Trái lại, trong quan hệ trái quyền, người có quyền chỉ có thể yêu cầu người có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ chứ không có quyền cụ thể đối với tài sản này hay tài sản kia của người có nghĩa vụ. Theo quan niệm này thì quyền đòi nợ là một trái quyền.

Do quyền đòi nợ có tính chất trái quyền nên nó cho phép chủ nợ yêu cầu con nợ phải thực hiện một nghĩa vụ nhất định bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán một khoản tiền và nghĩa vụ thực hiện công việc, kiềm chế không thực hiện công việc vì lợi ích của chủ nợ. Theo đó, quyền đòi nợ là quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ phải thực hiện một công việc, cụ thể là phải thanh toán một khoản tiền cho bên có quyền tại một thời điểm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Thời điểm thỏa thuận này có thể là một thời điểm nhất định trong tương lai, nhưng quyền đòi nợ có thể được thanh toán khi bên có quyền yêu cầu hay khi phát sinh một sự kiện tương lai nhất định mà các bên đã thỏa thuận. Bên

có quyền chỉ có thể yêu cầu việc thanh toán này từ phía bên có nghĩa vụ chứ không thể yêu cầu một bên thứ ba làm việc này bởi quyền đòi nợ chỉ thiết lập các mối quan hệ giữa bên có quyền và bên có nghĩa vụ.

Dưới góc độ của pháp luật tài sản, quyền đòi nợ là một tài sản đặc biệt, nó là tài sản ở dạng vô hình và là một quyền tài sản. Khái niệm quyền tài sản được xây dựng trong khuôn khổ chế định quyền chủ thể, chế định được coi là xương sống của hệ thống luật tư ở các nước theo văn hoá pháp lý Rô măng – Giéc manh. Quyền chủ thể được hiểu là việc hạn chế quyền tự do của những người khác theo quy định của pháp luật, vì lợi ích của chủ thể quan hệ pháp luật trong việc thực hiện các quyền được thừa nhận ở một lĩnh vực nào đó. Chẳng hạn, quyền sở hữu đối với một tài sản sinh lợi là quyền của chủ sở hữu được độc quyền sử dụng tài sản, thu hoa lợi từ tài sản và định đoạt tài sản; tất cả mọi người phải tôn trọng quyền đó và mọi hành vi xâm phạm quyền đó đều có thể bị chế tài theo quy định của pháp luật⁸. Xét theo tiêu chí giá trị tài sản của quyền, quyền chủ thể được phân thành hai loại: Quyền không định giá được bằng tiền (gọi là quyền nhân thân) và quyền định giá được bằng tiền (gọi là quyền tài sản). Trên nguyên tắc, quyền tài sản có thể chuyển giao được trong giao lưu dân sự và do đó, là sự bảo đảm đối với các nghĩa vụ tài sản mà người có quyền xác lập. Cá biệt, có những quyền có giá trị tài sản, nhưng lại gắn liền với nhân thân, bởi vậy, không thể được chuyển giao và không thể được kê biên. Trong pháp luật một số nước như Anh, quyền tài sản (proprietary right) thường được hiểu là quyền mà một người có đối với

⁷ Nguyễn Ngọc Điện (2010), *Sự cần thiết của việc xây dựng các chế định vật quyền và trái quyền trong luật dân sự*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 23 (184), tr.56-61.

⁸ Nguyễn Ngọc Điện (2005), “*Cần xây dựng lại khái niệm quyền tài sản trong Luật Dân sự*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 3, tr. 12-15.

tài sản và có tính đối kháng với nhiều người khác nói chung chứ không chỉ đối với mỗi người trao quyền⁹. Khái niệm quyền tài sản tại Bộ luật Dân sự năm 2015 đã tiệm cận với khái niệm quyền tài sản trong pháp luật các nước khi định nghĩa: “Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác”. Với cách tiếp cận này, bất kỳ quyền đòi nợ nào có giá trị kinh tế, mang lại lợi ích cho con người đều được coi là quyền tài sản. Cách tiếp cận này hướng đến bản chất của quyền đòi nợ chỉ cần nhìn nhận ở góc độ giá trị kinh tế của nó (tức là trị giá được bằng tiền).

4. Đặc điểm của quyền đòi nợ

Quyền đòi nợ có đặc điểm là một tài sản vô hình có phạm vi rộng bao trùm các vật quyền trên động sản hữu hình, các trái quyền và các quyền tài sản. Tài sản hữu hình (còn được hiểu là vật) là tài sản chiếm một phần của không gian và con người có thể biết được thông qua các giác quan tiếp xúc như cầm, nắm, sờ thấy chúng. Tài sản vô hình (còn được hiểu là quyền) chính là các thông tin, tri thức hiểu biết, các quyền. Do là một động sản vô hình nên chúng ta không thể kiểm soát, nắm giữ hoặc chiếm giữ được quyền đòi nợ thông qua các giác quan tiếp xúc giống như tài sản hữu hình. Con người không thể chuyển giao vật lý cũng như không thể xác định được quyền đòi nợ dựa trên các giác quan cơ bản của con người (ngũ giác) mà nhận biết, quản lý quyền đòi nợ dưới dạng các giấy chứng nhận. Mặt khác, quyền đòi nợ là quyền tài sản tương đối, chỉ có hiệu lực ràng buộc đối với một chủ thể có nghĩa vụ. Hay nói cách

khác, chủ thể có quyền đòi nợ chỉ có thể thỏa mãn quyền của mình thông qua hành vi thực hiện nghĩa vụ của một chủ thể khác (chủ thể mang nghĩa vụ luôn được xác định cụ thể).

Quyền đòi nợ có đặc điểm rất quan trọng là phải mang lại những lợi ích nhất định cho con người, có giá trị và trị giá được thành tiền. Theo quan điểm của Luật học Latinh, tài sản, được hiểu là một vật có giá trị tiền tệ¹⁰. Để quyền đòi nợ tồn tại trên thực tế và được coi là tài sản thì phải có các căn cứ định giá được quyền đòi nợ, xác định được trị giá bao nhiêu tiền, nhìn nhận quyền đòi nợ ở góc độ giá trị kinh tế. Đây là đặc điểm nổi bật của quyền đòi nợ, nó đòi hỏi xác định quyền đòi nợ phải tương đương với một đại lượng vật chất nhất định. Thật vậy, bản thân quyền đòi nợ luôn xác nhận một quyền yêu cầu trả nợ, quyền yêu cầu thanh toán một khoản tiền trong một thời hạn nhất định và khoản tiền đó đã được xác định rõ trên các văn bản, giấy tờ, giao dịch, hợp đồng được xác lập giữa các chủ thể. Chính vì thế, quyền đòi nợ luôn phát sinh từ các giao dịch, hợp đồng, có thể là từ hợp đồng vay, hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ hoặc phát sinh từ các căn cứ hợp pháp khác. Có thể nhận thấy, dù phát sinh từ giao dịch, hợp đồng nào thì quyền đòi nợ luôn được xác định cụ thể: Bên có nghĩa vụ trả nợ, bên có quyền và số tiền bên có nghĩa vụ phải trả cho bên có quyền. Trong mối quan hệ giữa người có quyền đòi nợ với người có nghĩa vụ trả nợ, khi đến hạn thanh toán đã được thỏa thuận giữa các bên, người có quyền đòi nợ có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ trả nợ phải thanh toán số tiền nợ đã thỏa thuận.

⁹ Bùi Đức Giang (2014), *Giao dịch bảo đảm bằng tài sản vô hình: Một số gợi ý hoàn thiện quy định hiện hành*, Tạp chí Ngân hàng, số 17, tr.36-42.

¹⁰ Tham khảo Pierre Voirin, Gilles Goubeaux, *Droit Civil: Personnes – Famille, Incapacité – Biens, Obligations – Sûreté*, Ấn bản thứ 27, 1999, tr. 26.

Quyền đòi nợ còn có đặc điểm là được chuyển giao cho chủ thể khác trong giao dịch dân sự. Người có quyền đòi nợ có thể chuyển giao quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán (quyền được nhận khoản nợ) cho chủ thể khác trong giao dịch dân sự. Do quyền đòi nợ là một loại tài sản, nên chủ thể của quyền đòi nợ được quyền định đoạt quyền đòi nợ cho chủ thể khác theo cách thức và thông qua các hình thức giao dịch như mua, bán, cho, tặng, trao đổi, thừa kế, thế chấp... Việc chuyển giao quyền đòi nợ có liên hệ chặt chẽ với việc chuyển giao quyền yêu cầu trong quan hệ nghĩa vụ dân sự. Theo đó, bên có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự chuyển giao quyền yêu cầu đó cho người thế quyền theo thỏa thuận. Việc chuyển giao quyền sở hữu quyền đòi nợ cũng có sự khác biệt so với chuyển giao quyền sở hữu các tài sản khác. Nếu như đối với các loại tài sản hữu hình khi chuyển giao quyền sở hữu bên chuyển giao sẽ phải bàn giao tài sản hiện hữu cho bên nhận chuyển giao thì đối với quyền đòi nợ, bên chuyển giao chỉ có thể bàn giao cho bên nhận chuyển giao các giấy tờ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu đối với quyền đòi nợ đó là các văn bản, giấy tờ, hợp đồng đã được ký kết.

5. Kiến nghị

Xuất phát từ khái niệm, bản chất và đặc điểm của quyền đòi nợ nêu trên, chúng ta không nên tiếp cận quyền đòi nợ theo hướng liệt kê các giao dịch làm phát sinh quyền đòi nợ mà nên tiếp cận theo hướng phản ánh rõ bản chất của quyền đòi nợ, ghi nhận mọi quyền đòi nợ được phát sinh từ các căn cứ hợp pháp đều có thể được tham gia vào các giao dịch kinh doanh, thương mại. Với cách tiếp cận này, các bên trong giao dịch có thể sử dụng tất cả các loại

quyền đòi nợ bao gồm cả quyền đòi nợ hiện có và hình thành trong tương lai được phát sinh từ các căn cứ hợp pháp đều có thể tham gia thực hiện các giao dịch kinh doanh, thương mại. Bên cạnh đó, tại các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về mua bán nợ và điều chỉnh về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cần thống nhất sử dụng thuật ngữ “quyền đòi nợ” và quy định đầy đủ các cơ chế chuyển giao quyền đòi nợ, tạo thuận lợi cho xác lập thực hiện các giao dịch có đối tượng là quyền đòi nợ. Đặc biệt, trong Nghị định Quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, để thúc đẩy sự vận hành hiệu quả của hệ thống giao dịch bảo đảm, phù hợp với xu hướng sử dụng động sản vô hình làm tài sản bảo đảm, cần quy định rõ nội hàm của khái niệm quyền đòi nợ. Với tư cách là văn bản quy phạm hướng dẫn Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định chi tiết về các biện pháp bảo đảm, Nghị định nên tiếp cận “chức năng”, quy định rõ ràng và giải thích khái niệm quyền đòi nợ là một quyền tài sản của cá nhân, tổ chức sử dụng để yêu cầu cá nhân, tổ chức khác phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ các căn cứ hợp pháp. Tất cả các loại quyền đòi nợ bao gồm cả quyền đòi nợ hiện có và hình thành trong tương lai được phát sinh từ các căn cứ hợp pháp đều có thể được sử dụng làm tài sản bảo đảm. Quy định như vậy sẽ giúp nhận thức, hiểu rõ về quyền đòi nợ và đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thiết lập và thực hiện các giao dịch liên quan đến quyền đòi nợ. Điều này cũng sẽ phù hợp với tinh thần mở tại Bộ luật Dân sự năm 2015, khắc phục các bất cập, vướng mắc hiện hành; đồng thời làm rõ được tính chất thương mại của quyền đòi nợ, thấy được giá trị kinh tế của quyền đòi nợ nhằm tăng tính hấp dẫn của quyền đòi nợ khi thực hiện các giao dịch có đối tượng là quyền đòi nợ.